

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-PT
Ngày: 26 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân
Ông Nguyễn Phước Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2025/TLPT-HS
ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V do có kháng cáo của
bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm
2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Giáo viên;
trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Ánh T; có vợ Nguyễn
Thị Kiều T1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Duy K, Luật sư Văn phòng L –
Chi nhánh T5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Ngoài ra, bị hại anh Phạm Thanh T2, chị Nguyễn Thị Hồng T3; người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị

T4 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng V điều khiển xe mô tô từ nhà đến vườn đu đủ tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để xịt thuốc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo V xịt thuốc xong thì nhìn qua nhà của vợ chồng anh Phạm Thanh T2 và chị Nguyễn Thị Hồng T3, cùng cư trú ấp C, xã T, huyện T, giáp ranh vườn đu đủ, bị cáo V thấy nhà đóng cửa, biết không có ai trong nhà nên bị cáo V nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của vợ chồng anh T2, chị T3 để lấy trộm tài sản. Bị cáo V đi đến hàng rào lưới B40 bên hông nhà, dùng tay vạch lưới đi vào bên trong, bị cáo V đi ra phía sau nhà phát hiện có camera nên bước lên thêm dùng tay phải đẩy camera hướng lên cao để tránh bị phát hiện, bị cáo V đi lại cửa nhà sau thì phát hiện cửa khóa chốt bên trong nên bị cáo V nhặt một đoạn sắt dài khoảng 50cm nạy cánh cửa nhưng không được, bị cáo V thấy phía trên cánh cửa lá sách có kẻ hở nên dùng đoạn sắt nạy bề lá sách, sau đó vòng tay vào trong mở chốt cửa rồi đột nhập vào nhà. Bị cáo V đi vào trong phòng ngủ tìm tài sản không có nên đi lên phòng khách, bị cáo nhìn thấy tủ nhôm không khóa nên lục tìm tài sản trong tủ thì phát hiện túi sách bên trong có tiền, vàng và hộp nhựa có tiền lẻ, bị cáo không kiểm đếm tài sản mà lấy hết tiền, vàng giấu vào túi quần thể dục đang mặc rồi nhanh chóng bỏ đi.

Sau khi trộm được tài sản của vợ chồng anh T2, chị T3, bị cáo thu dọn đồ xịt thuốc lại, ném bỏ đoạn sắt xuống kênh trước nhà anh T2 rồi chạy xe về nhà. Bị cáo V treo áo, quần thể dục (có chứa tiền vàng lấy trộm) phía sau nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo V kiểm tra tài sản lấy trộm, kiểm đếm được số tiền 1.980.000 đồng, 02 chiếc bông tai vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, bị cáo V đem bông tai và nhẫn đến tiệm vàng “Kim Nguyên P” do chị Nguyễn Thị Ngọc D làm chủ để bán, qua cân lượng xác định 02 chiếc bông tai 01 chỉ vàng 23K, 01 chiếc nhẫn 5,2 phân vàng 18K, bán được số tiền 9.362.000 đồng. Sau đó, bị cáo V lấy tiền lẻ 680.000 đồng trong tổng số tiền trộm được, bù thêm 20.000 đồng đến nhờ bà Nguyễn Thị Thanh Đ thành tiền chẵn được 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng, tổng cộng là 700.000 đồng.

Đến chiều ngày 15/7/2024 vợ chồng anh T2, chị T3 đi làm về phát hiện bị mất tài sản gồm: 3.500.000 đồng; 02 chiếc bông tai 01 chỉ vàng 23K, 01 chiếc nhẫn 5,2 phân vàng 18K; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18K; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24K nên trình báo Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Qua xác minh, bị cáo V thừa nhận hành vi lấy trộm tiền, vàng của vợ chồng anh T2, chị T3 nhưng không có kiểm điểm mà giấu vào túi quần không có khóa kéo, sau khi về nhà kiểm điểm được số tiền 1.980.000 đồng, 02 chiếc bông tai và 01 chiếc nhẫn nên bị cáo V không xác định có rút tiền và vàng trên đường bỏ trốn hay không; tuy nhiên qua lời trình bày của vợ chồng anh Thương số tài sản bị mất bao gồm: số tiền 3.500.000 đồng; 02 chiếc bông tai 01 chỉ vàng 23K, 01 chiếc nhẫn 5,2 phân vàng 18K; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18K; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24K có nguồn gốc rõ ràng, nên bị cáo V thống nhất giá trị tài sản bị mất theo lời trình bày của bị hại.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D có mua vàng do bị cáo V bán nhưng không biết bị cáo V lấy trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không đề cập xử lý.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 02 chiếc bông tai 01 chỉ vàng 23K giá trị 7.380.000 đồng, 01 chiếc nhẫn 05 phân vàng 18K giá trị 2.522.000 đồng tổng giá trị 9.902.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24K giá trị 7.380.000 đồng; 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18K giá trị 4.850.000 đồng tổng giá trị 12.230.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hoàng V phải chịu trách nhiệm hình sự là 25.632.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Phạm Thanh T2, chị Nguyễn Thị Hồng T3 đã nhận lại 02 chiếc bông tai 01 chỉ vàng 23K, 01 chiếc nhẫn 5,2 phân vàng 18K và bị cáo đã bồi thường số tiền 23.500.000 đồng, bị hại đã nhận lại xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 02 năm 2025, bị cáo Nguyễn Hoàng V có đơn kháng cáo với nội dung: sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tại ngoại tiếp tục công tác và lo cho gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, bị cáo không có kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo có cung cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long cấp, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là có sai sót nhưng mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Huỳnh Duy K bào chữa cho bị cáo trình bày: tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên Luật sư không tranh luận về tội danh, chỉ nêu ra các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng và có giấy chứng nhận là giáo viên dạy giỏi do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long cấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, v, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại địa phương bị cáo chấp hành tốt các chính sách của địa phương, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ, mẹ ruột và bà nội lớn tuổi và là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án treo là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, bị cáo không kháng cáo, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng V: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/7/2024, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bị hại Phạm Thanh T2, Nguyễn Thị Hồng T3, cư trú tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; lấy trộm tiền và vàng với tổng giá trị 25.632.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V về việc xin hưởng án treo, nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; do có ý thức xem thường pháp luật mà

dẫn đến phạm tội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại xin bãi nại cho bị cáo, được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo. Trong quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc được Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Vĩnh Long cấp chứng nhận “đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã cung cấp tài liệu này trong quá trình điều tra, truy tố nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là có sai sót; tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm xét xử là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Lời bào chữa của luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng V; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T: 02;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS +THAHS H T: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã V: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Ngừng